

Bà Rịa, ngày tháng năm 2024

Căn cứ Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tổ chức lập Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo nhiệm vụ lập quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/9/2020.

Quá trình lập quy hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đầy đủ các bước quy trình lập quy hoạch, lấy ý kiến góp ý đối với quy hoạch, thẩm định và thông qua quy hoạch theo quy định.

Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 16/12/2023.

Điểm nổi bật của Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là đã kịp thời cụ thể hoá chủ trương, định hướng mới của trung ương như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW; Nghị quyết 81/2023/QH15 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia...

Trên cơ sở các tư tưởng phát triển, tư duy đột phá trong các Nghị quyết của Trung ương, Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã cụ thể hoá thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

1. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu tổng quát: Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển toàn diện, trở thành một trong những khu vực động lực phát triển quan trọng của Vùng Đông Nam Bộ, là trung tâm kinh tế biển quốc gia và nằm trong nhóm 05 địa phương phát triển kinh tế biển hàng đầu của cả nước, đến năm 2030 cơ bản đủ tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương, cơ cấu đô thị đa trung tâm, kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức. Duy trì vững chắc vị trí trong nhóm 10 địa phương có quy mô GRDP và tổng thu ngân sách nhà nước cao nhất cả nước; phát triển kinh tế hài hòa với thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, trong Quy hoạch tỉnh đã xác định một số mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần đạt đến năm 2030 như sau:

a) Về kinh tế:

+ Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) không tính dầu khí tăng trưởng bình quân thời kỳ 2021-2030 khoảng 8,1-8,6%/năm, GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 khoảng 497 triệu đồng (*trương đương 18.000-18.500 USD*).

+ Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng năm 2030 đạt khoảng 56%; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân đạt 7%/năm.

+ Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, đẩy nhanh phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn; tỷ trọng kinh tế số chiếm 35-37% GRDP.

+ Phát triển mạnh kinh tế biển để trở thành trung tâm kinh tế biển quốc gia; tỷ trọng kinh tế biển bao gồm dầu khí khoảng 75% GRDP, nếu không tính dầu khí khoảng 60% GRDP.

+ Tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng trên 72-75%, các đô thị hạt nhân được “thông minh hóa”.

b) Về xã hội:

+ Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; quy mô dân số đạt khoảng 1,44 triệu người (không bao gồm dân số quy đổi).

+ Nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Chỉ số phát triển con người (HDI) xấp xỉ 0,8; tuổi thọ trung bình khoảng 77,4; thời gian sống khỏe mạnh (tính theo năm) tối thiểu 70 năm.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85-87%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43-48%; hoàn thiện hệ thống y tế đồng bộ và nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe Nhân dân; xây dựng và phát triển văn hóa, con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

c) Về môi trường:

+ Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn đạt 99%.

+ Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị và chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%, trong đó chủ yếu xử lý thông qua các mô hình kinh tế tuần hoàn: tái chế, sản xuất phân bón và xử lý bằng công nghệ đốt - phát điện; đến năm 2030 tỉnh cơ bản không còn chất thải rắn sinh hoạt xử lý bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp, tỷ lệ tái chế rác thải hữu cơ đạt 100% ở cả khu vực đô thị và nông thôn.

+ Tỷ lệ trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy sinh học đạt 100%.

+ Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt

quy chuẩn kỹ thuật môi trường đạt 100%.

+ Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định: trên 50% đối với các đô thị Vũng Tàu, Bà Rịa và Phú Mỹ; trên 30% đối với các đô còn lại.

+ Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt trên 45%, trong đó tỷ lệ che phủ rừng đạt 13,5%.

d) Về kết cấu hạ tầng: xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, hình thành mạng lưới giao thông thông suốt, an toàn; hạ tầng thủy lợi, đê điều, hồ đập, cấp nước bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, chủ động tiêu, thoát nước; hạ tầng cấp điện đảm bảo nhu cầu cho sản xuất và sinh hoạt; hệ thống thông tin liên lạc, internet và thiết bị đầu cuối hiện đại; hạ tầng các đô thị, hạ tầng nông thôn và hạ tầng xã hội đồng bộ, hướng đến hiện đại, đạt tiêu chí theo phân loại đô thị và tiêu chí xây dựng nông thôn mới, bảo đảm tiện ích phục vụ đời sống nhân dân và đáp ứng nhu cầu phát triển.

đ) Về đảm bảo quốc phòng, an ninh: xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

2. Tầm nhìn đến năm 2050

Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm kinh tế biển quốc gia; trung tâm dịch vụ hàng hải của khu vực Đông Nam Á; trung tâm du lịch chất lượng cao đẳng cấp quốc tế; một trong những trung tâm công nghiệp lớn của Vùng Đông Nam Bộ; có hệ thống kết cấu hạ tầng hoàn thiện, hiện đại; môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng cao; xã hội phát triển hài hòa với thiên nhiên, kinh tế phát triển hiệu quả theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp và thực hiện mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0”.

3. Các điểm nhấn phát triển chủ yếu và các đột phá phát triển thể hiện trong quy hoạch tỉnh:

a) Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hướng tới sự phát triển năng động và bền vững, trên cơ sở bảo đảm các yếu tố then chốt: “Hạ tầng tốt, môi trường tốt, nhân lực tốt”, với các điểm nhấn phát triển chủ yếu

(i) Phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyên lớn, có tầm cỡ khu vực châu Á và quốc tế; tương xứng với vai trò, chức năng cảng đặc biệt quốc gia.

(ii) Hình thành Khu thương mại tự do; xây dựng trung tâm logistics cấp quốc gia gắn với hệ thống cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ,

(iii) Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp – đô thị - dịch vụ tại thành phố mới Phú Mỹ, thu hút đầu tư các dự án hoá dầu, hạ nguồn hoá dầu, điện - điện tử, sản xuất robot, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo...

(iv) Phát triển thành phố Vũng Tàu trở thành trung tâm du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế;

(v) Tiếp tục phát triển Côn Đảo hoàn thiện mô hình khu du lịch quốc gia, trở thành đô thị du lịch sinh thái biển đảo.

(vi) Phát triển hệ thống đô thị theo hướng đô thị xanh, tạo lập môi trường sống an toàn, trong lành, có chất lượng cao vượt trội so với các đô thị khác trong vùng Đông Nam Bộ.

(vii) Xã hội phát triển hài hoà với thiên nhiên, kinh tế phát triển bền vững theo xu hướng chuyển đổi xanh dựa trên phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế cac-bon thấp, góp phần thực hiện mục tiêu mà Việt Nam đã cam kết tại Hội nghị COP26 đưa phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

b) Xác định 04 nhiệm vụ đột phá phát triển:

(i) Tập trung hoàn thành các tuyến giao thông kết nối tỉnh với Vùng Đông Nam Bộ, thúc đẩy liên kết vùng, kết nối thuận lợi tỉnh với Vùng, với cả nước và quốc tế, để Bà Rịa - Vũng Tàu thực sự trở thành cửa ngõ của Vùng và của quốc gia.

(ii) Thành lập các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái, để thu hút các nhà đầu tư và nguồn nhân lực trong các ngành sản xuất tiên tiến, sử dụng công nghệ hiện đại, kết hợp với hệ thống các khu công nghiệp, khu đô thị, trung tâm dịch vụ đã và đang đầu tư, hình thành các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị.

(iii) Phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Thị Vải - Cái Mép thành Cảng quốc tế trung chuyên lớn, tầm cỡ khu vực Châu Á và quốc tế; hình thành trung tâm logistics cấp quốc gia, khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ, thu hút nhà đầu tư chiến lược và thiết kế hệ sinh thái hoàn chỉnh và đồng bộ, áp dụng các chuẩn mực hàng đầu quốc tế.

(iv) Hình thành các đô thị du lịch với hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, trong lành, chất lượng vượt trội; định vị Bà Rịa - Vũng Tàu là trung tâm vui chơi giải trí và nghỉ dưỡng xứng tầm quốc tế.

4. Tổ chức không gian phát triển hoạt động kinh tế - xã hội

Nhằm sắp xếp, bố trí không gian lãnh thổ hợp lý, bảo đảm tính khoa học, phù hợp với điều kiện tự nhiên, tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, khắc phục xung đột phát triển giữa các ngành kinh tế trụ cột, Quy hoạch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức không gian phát triển tỉnh theo 4 vùng chức năng; xây dựng 03 trục kinh tế động lực và phát triển 04 trụ cột kinh tế như sau:

a) Phát triển 04 vùng chức năng

(i) Vùng chức năng công nghiệp - cảng biển:

Nằm ở phía Tây - Tây Nam và Tây Bắc của tỉnh, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính thị xã Phú Mỹ, thành phố Bà Rịa, khu vực phía Tây của huyện Châu Đức và phía Tây - Tây Nam của thành phố Vũng Tàu.

Là vùng tập trung phát triển công nghiệp, cảng biển và phát triển đô thị với động lực kinh tế chủ yếu là dịch vụ phục vụ công nghiệp và cảng biển, dịch vụ đa ngành; liên kết hiệu quả với vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang Vành đai 3, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh và các tuyến cao tốc của Vùng Đông Nam Bộ; gắn kết với hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hoà - Vũng Tàu và với hành lang kinh tế Xuyên Á. Phát triển hình thành các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ.

(ii) Vùng chức năng du lịch và đô thị biển:

Nằm ở phía Đông Nam của tỉnh, từ dọc Quốc lộ 55 và phía Đông Nam Quốc lộ 51 đến khu vực ven biển dọc đường tỉnh ĐT994 thuộc địa giới hành chính: thành phố Vũng Tàu, các huyện: Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc.

Chức năng chủ yếu phát triển du lịch, các dịch vụ phục vụ du lịch. Phát triển chuỗi sản phẩm về du lịch nghỉ dưỡng, du lịch biển, đảo, du lịch thể thao - giải trí, văn hóa, sinh thái, y tế du lịch, bất động sản du lịch gắn với phát triển hệ thống đô thị du lịch Vũng Tàu – Long Hải – Phước Hải – Hồ Tràm – Bình Châu.

Trong vùng này tiếp tục duy trì các hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, khai thác thủy sản, nhưng theo định hướng phát triển phục vụ du lịch. Phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ; nuôi trồng thủy sản hữu cơ, sản xuất sạch, an toàn thực phẩm...; nhằm mục tiêu cung cấp thực phẩm sạch, phục vụ du lịch và đời sống Nhân dân trong tỉnh. Duy trì các hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy hải sản ở mức hợp lý, giảm dần số lượng tàu cá; nâng cấp (không mở rộng quy mô), hiện đại hoá các cảng cá, bến cá nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng hoạt động khai thác hải sản, bảo vệ môi trường, phát triển gắn với du lịch và phục vụ phát triển du lịch.

(iii) Vùng chức năng nông nghiệp và cân bằng sinh thái:

Nằm ở khu vực phía Bắc và Đông Bắc của tỉnh; thuộc lãnh thổ hành chính các huyện Đất Đỏ (phía Bắc Quốc lộ 55), huyện Xuyên Mộc (phía Bắc Quốc lộ 55), Châu Đức (phần phía Đông Quốc lộ 56).

Là vùng vừa phát triển kinh tế, đồng thời ổn định đời sống dân cư khu vực nông thôn, tăng mật độ che phủ của cây xanh, bảo vệ nguồn nước ngọt... Định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ và phát triển bền vững (gắn với sinh thái và du lịch).

(iv) Vùng biển và hải đảo:

Bao gồm vùng không gian biển do tỉnh quản lý và hải đảo, là vùng tập trung phát triển kinh tế biển: du lịch biển, kinh tế hàng hải, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản; bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học biển, đảo; nghiên cứu khoa học về biển; phát triển năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; các hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí, dịch vụ hỗ trợ ngành dầu khí...; hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển.

Phát triển Côn Đảo trở thành khu du lịch sinh thái biển đảo chất lượng cao, đẳng cấp khu vực và quốc tế; là khu bảo tồn di tích lịch sử quốc gia đặc biệt; khu bảo tồn hệ sinh thái đa dạng rừng, biển; đồng thời thực hiện nhiệm vụ quan trọng về bảo vệ quốc phòng và an ninh.

b) Phát triển 03 trục kinh tế động lực

(i) *Trục kinh tế động lực công nghiệp - Cảng biển Cái Mép - Thị Vải gắn với hệ thống giao thông liên cảng và Quốc lộ 51*: Tập trung phát triển hệ thống cảng biển loại đặc biệt quốc gia, chức năng cửa ngõ, trung chuyển quốc tế. Hình thành trung tâm logistics cấp quốc gia, quốc tế. Hình thành khu thương mại tự do gắn với hệ thống cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ với chức năng chính là: Cảng nước sâu trung chuyển quốc tế, Công viên công nghiệp gắn với trung tâm logistics đủ sức cạnh tranh trong khu vực và thế giới. Đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm quốc gia tại khu vực Long Sơn - Cái Mép với các dự án công nghiệp chủ yếu: Tổ hợp hóa dầu Miền Nam; Nhà máy nhiệt điện LNG Long Sơn, các dự án hạ nguồn hóa dầu. Tiếp tục đầu tư hoàn thành hạ tầng và thu hút đầu tư cảng Cái Mép Hạ hạ lưu, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp theo quy hoạch.

(ii) *Trục kinh tế động lực công nghiệp - logistics dọc cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu và đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh*: Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ; phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, đô thị dịch vụ mới tại Cù Bì và Suối Nghệ (huyện Châu Đức); khu logistics dọc đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh; các trung tâm logistics cấp tỉnh tại huyện Châu Đức. Các khu công nghiệp trong trục động lực này thu hút đầu tư có chọn lọc các ngành công nghiệp có công nghệ cao, tiên tiến: điện - điện tử, sản xuất robot, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo; sản xuất phương tiện vận tải; dược phẩm, chế phẩm sinh học...

(iii) *Trục kinh tế động lực du lịch ven biển dọc đường tỉnh ĐT994 và đường nối vào cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu*: Phát triển hệ thống các đô thị du lịch ven biển: Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Hồ Tràm, Bình Châu, các khu du lịch phức hợp khai thác tài nguyên biển, rừng; phát triển chuỗi sản phẩm về du lịch nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch thể thao - giải trí chất lượng cao, du lịch văn hóa, sinh thái, du lịch chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp,...; kết nối không gian và liên kết phát triển du lịch với các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ, Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

c) Phát triển các ngành kinh tế quan trọng, trụ cột kinh tế

(i) *Công nghiệp*: Phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo có công nghệ tiên tiến và công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp hoá dầu, hạ nguồn sau hoá dầu; năng lượng sạch. Phát triển các tổ hợp công nghiệp - dịch vụ - đô thị quy mô lớn tại thành phố mới Phú Mỹ, với hệ thống khu công nghiệp, khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, trung tâm logistics đủ năng lực tham gia và liên kết chặt chẽ với vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics của vùng Đông Nam Bộ

(ii) *Kinh tế hàng hải, dịch vụ logistics*: Phát triển, hiện đại hoá Cảng cửa ngõ

quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn tầm cỡ khu vực Châu Á và quốc tế, gắn với hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hoà - Vũng Tàu và hành lang kinh tế xuyên Á. Xây dựng khu thương mại tự do gắn với hệ thống cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ, hình thành hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ hoàn chỉnh. Xây dựng trung tâm Logistics Cái Mép Hạ đạt tầm quốc gia và quốc tế, hình thành mối liên kết chặt chẽ giữa hệ thống cảng biển quốc gia loại đặc biệt với Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

(iii) *Du lịch*: Phát triển hình thành trục động lực kinh tế du lịch ven biển phía Đông Nam với chuỗi đô thị du lịch ven biển: Vũng Tàu, Long Hải, Phước Hải, Hồ Tràm, Bình Châu theo hướng đô thị xanh. Phát triển Côn Đảo trở thành đô thị sinh thái biển, là khu du lịch văn hóa - lịch sử, sinh thái biển đảo quốc gia, tầm cỡ khu vực và quốc tế.

(iv) *Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao gắn với phát triển hệ thống đô thị hiện đại*: Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao về y tế chăm sóc sức khoẻ; văn hoá, thể thao, thi đấu giải trí chất lượng cao gắn kết với du lịch; đào tạo nhân lực các ngành phục vụ phát triển các trụ cột kinh tế của tỉnh; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm... đảm bảo phục vụ tốt cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Dịch vụ thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số.

d) Phát triển đô thị:

Phát triển hệ thống đô thị theo hướng xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại (*bao gồm giao thông trên mặt đất, Metro, Mônrail*), đảm bảo kết nối giữa các đô thị trong tỉnh và với các đô thị trong vùng; phát triển đô thị gắn với bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

Phân đấu đến năm 2030, Bà Rịa - Vũng Tàu cơ bản đủ tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc Trung ương, đóng vai trò là một cực phát triển quan trọng trong hệ thống đô thị của Vùng Đông Nam Bộ; khu vực dự kiến thành lập thành phố đạt tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc Trung ương được xác lập trên cơ sở các khu vực phát triển đô thị: Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ, Long Điền, Long Hải.

Phát triển và hiện đại hoá các đô thị vệ tinh, đóng vai trò hạt nhân phát triển, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa phát triển các vùng ngoại thành, vùng ven biển và khu vực nông thôn với 08 đô thị loại V là: Ngãi Giao, Kim Long, Hòa Bình, Phước Bửu, Bình Châu, Hồ Tràm, Đất Đỏ, Phước Hải và 01 đô thị sinh thái biển đảo (Côn Đảo).

Sau năm 2030, nâng cấp 02 đô thị Ngãi Giao và Phước Bửu từ loại V lên loại IV; phát triển 02 đô thị mới loại V là Cù Bị và Suối Nghệ (tại huyện Châu Đức).

đ) Phát triển các khu chức năng

- Quy hoạch bổ sung 07 khu công nghiệp mới. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 24 khu công nghiệp với tổng diện tích khoảng 16.052ha; Quy hoạch bổ sung 05 cụm công nghiệp. Đến năm 2030, toàn tỉnh có 16 cụm công nghiệp, với tổng diện tích đất 547ha.

- Phát triển 04 vùng, khu du lịch gồm: (i) Vùng đô thị du lịch thành phố Vũng Tàu và phụ cận (Long Sơn, Gò Găng) trở thành đô thị du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế, tập trung phát triển các sản phẩm du lịch thương mại, công vụ, hội nghị - hội thảo (MICE), nghỉ dưỡng biển, vui chơi, giải trí chất lượng cao...; (ii) Khu du lịch quốc gia Long Hải - Phước Hải và phụ cận phát triển chủ đạo khu nghỉ dưỡng ven biển; (iii) Khu du lịch quốc gia Hồ Tràm - Bình Châu (huyện Xuyên Mộc) và vùng phụ cận phát triển chủ đạo thành khu du lịch nghỉ dưỡng gắn với thiên nhiên rừng, biển; giải trí chất lượng cao; (iv) Khu du lịch quốc gia Côn Đảo phát triển trở thành khu du lịch sinh thái biển đảo và văn hóa - lịch sử, đặc sắc tâm cổ khu vực và quốc tế có sức cạnh tranh cao, phát huy các giá trị của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Côn Đảo.

- Bảo vệ, nâng cao chất lượng 02 khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia, gồm: Vườn quốc gia Côn Đảo và Khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu - Phước Bửu.

- Hình thành khu thương mại tự do (Free Trade Zone) gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ, bao gồm hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ hoàn chỉnh (nội dung phát triển khu thương mại tự do sẽ thực hiện theo đề án riêng, trình cấp có thẩm quyền theo quy định).

- Phát triển các tổ hợp đô thị, dịch vụ, trung tâm logistics cấp quốc gia, cấp vùng và cấp tỉnh, cảng cạn gắn với hệ thống cảng biển Cái Mép - Thị Vải và kết nối với Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Phát triển một số trung tâm dịch vụ, thể thao, văn hóa quy mô lớn, đủ năng lực tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa cấp quốc gia và quốc tế.